

Số: 824/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 10 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Thực hiện Kết luận số 04-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026;

Thực hiện Kết luận số 11-KL/TU ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về điều chỉnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 788/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Xét Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 59/BC-KTNS ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí thông qua việc điều chỉnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với các nội dung như sau:

1. Về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Điều chỉnh 07/36 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (gồm chỉ tiêu 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 10) tại Nghị quyết số 788/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP giá so sánh) đạt 11-12%;

(2) Quy mô GRDP (giá hiện hành) đạt 365.000 tỷ đồng;

(3) GRDP bình quân đầu người đạt 112 triệu đồng;

(4) Cơ cấu kinh tế trong GRDP: khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 11,3%; khu vực công nghiệp, xây dựng: 55,5%; khu vực dịch vụ: 27,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 5,6%;

(5) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 13-14%; trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2,5-3%; khu vực công nghiệp đạt 14-15%; khu vực xây dựng đạt 19-20% và khu vực dịch vụ đạt 9,5-10,5%;

(6) Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn đạt 200.000 tỷ đồng;

(10) Tốc độ tăng năng suất lao động (theo giá so sánh) đạt 11%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

Quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, nhất là 09 Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị¹, Kết luận số 04-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 788/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thúc đẩy, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử...; khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới như kinh tế biên, kinh tế chia sẻ... Huy động, khai thác tối đa, hiệu quả tiềm năng, lợi thế, vị trí địa lý thuận lợi và liên kết vùng, các hành lang, vành đai kinh tế, cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế, công nghiệp, đô thị; tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy mọi nguồn lực, động lực hỗ trợ thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tập trung cao độ, chỉ đạo quyết liệt và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phấn đấu tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2026 đạt 14-15%. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chủ lực; thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ; tăng cường liên kết giữa khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực trong nước. Chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình sản xuất công nghiệp; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Đẩy nhanh tiến độ chấp thuận chủ trương đầu tư, triển khai các dự án công nghiệp, nhất là dự án có quy mô lớn, quan trọng của tỉnh. Phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, nhất là năng lượng sạch; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Tận dụng tiềm năng, thúc đẩy phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, khai thác hợp lý tiềm năng tài nguyên ven sông, ven biển. Khẩn trương hoàn thiện Đề án thành lập Khu kinh tế tự do Hưng Yên để trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp

¹Các Nghị quyết: số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

thuận; xây dựng kế hoạch phát triển Khu kinh tế giai đoạn 2026-2030. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư và hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp². Đẩy mạnh thu hút đầu tư, thành lập mới khu công nghiệp, cụm công nghiệp, giải ngân vốn đầu tư của các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2. Khai thác tối đa dự địa thúc đẩy tăng trưởng từ các dự án lớn đang triển khai hoặc triển khai xây dựng từ năm 2026 nhằm phấn đấu tăng trưởng giá trị sản xuất xây dựng năm 2026 đạt 19-20%. Thực hiện quy hoạch các khu đô thị, nhà ở quy mô lớn, hạ tầng đồng bộ, hiện đại theo đúng chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 01-KL/TU ngày 30 tháng 10 năm 2025. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và tiến độ triển khai các dự án khu đô thị mới, khu dân cư, dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu của các đối tượng chính sách và cán bộ, công chức, cho công nhân, người lao động, đặc biệt là các dự án quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới các chỉ tiêu phát triển đô thị và chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình hạ tầng đảm bảo đồng bộ, tạo nền tảng cho năng lực cạnh tranh của tỉnh, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, quan trọng của tỉnh³; thúc đẩy các dự án có tính liên vùng, hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án hạ tầng, nhất là các dự án quy mô lớn; bảo đảm nguồn cung và kiểm soát giá nguyên vật liệu, chỉ tiêu sử dụng đất. Đổi mới mạnh mẽ cách thức triển khai đầu tư công theo hướng dẫn dắt phát triển, lan tỏa và kích hoạt kéo theo nguồn lực tư nhân. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm và các chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời điều chỉnh vốn từ dự án giải ngân chậm sang dự án giải ngân tốt, bảo đảm đầu tư trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tính lan tỏa cao. Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, cung ứng vật liệu thi công.

3. Phấn đấu tăng trưởng giá trị sản xuất dịch vụ đạt 9,5-10,5%. Phát triển mạnh thị trường trong nước, thúc đẩy du lịch, tăng cường xúc tiến thương mại. Thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng; chú trọng ổn định và làm lành mạnh các thị trường, đặc biệt là các thị trường bất động sản. Thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng, nhất là trong dịp Tết Nguyên Đán; đẩy mạnh cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”; thúc đẩy sản xuất, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung các hàng hóa thiết yếu, tăng cường kiểm soát giá cả, bình ổn thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, không để găm hàng, đội giá; đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, gian lận

² Rà soát, tháo gỡ khó khăn về giải phóng mặt bằng, vướng mắc trong quản lý nhà nước về môi trường, xử lý nước thải; tập trung giải phóng mặt bằng các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được phê duyệt năm 2025 và các năm trước, phân đấu hoàn thành trong năm 2026; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với các dự án vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp; định kỳ làm việc với chủ đầu tư, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và doanh nghiệp lớn để tháo gỡ kịp thời vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; đổi mới, tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp...

³ Đường vành đai 3,5; Đường kết nối di sản văn hóa, du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng; Đường Tân Phúc - Võng Phan; Đường cao tốc CT.08; Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; Tuyên đường từ phường Thái Bình đi xã Hưng Hà; Tuyên đường từ phường Phố Hiến đến xã Hưng Hà.

thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch nội địa; tăng cường quảng bá, thu hút khách du lịch. Đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm; khai thác, tận dụng hiệu quả các Hiệp định Thương mại tự do (FTA),...

4. Phần đầu tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2,5-3%. Triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy sản xuất và cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số; rà soát, bổ sung điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực mới và bố trí nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Chuẩn bị tốt các điều kiện (giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, phân bón...) cho sản xuất nông nghiệp trong từng mùa vụ; chủ động phương án cụ thể để tổ chức sản xuất, thu hoạch, cung ứng sản phẩm, điều chỉnh mùa vụ phù hợp với tình hình, nhu cầu của thị trường. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nông sản có lợi thế cạnh tranh. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu ngân sách theo hướng bền vững, an toàn, ổn định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời, mở rộng cơ sở thu, chống thất thu thuế, nhất là từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử... Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng đổi mới cách thức tiếp cận thông qua các tổ chức có uy tín, kinh nghiệm, tập trung vào những thị trường trọng điểm, phù hợp với những ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh đã có chủ trương ưu tiên và đối tác, thị trường đã có kết nối, hợp tác với tỉnh; cam kết đồng hành với nhà đầu tư, lắng nghe và trân trọng ý kiến đóng góp, tạo sự gắn kết và tin tưởng. Tăng cường xúc tiến, thu hút các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) có quy mô lớn, công nghệ cao. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả; tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; không để phát sinh mới thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới không phù hợp, thiếu tính khả thi, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

6. Tạo đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung nâng cao năng suất lao động. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn mạng; triển khai hiệu quả Đề án 06. Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cấp học; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị

quyết của Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, hợp tác doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

7. Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội. Quan tâm, ưu tiên nguồn lực bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới, cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển thị trường lao động; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam.

8. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, dự báo, giám sát và phát hiện sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, tai nạn, thương tích, bạo lực học đường, đuối nước, tai nạn giao thông...; thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án thúc đẩy bình đẳng giới; phòng chống bạo lực gia đình. Nâng cao và thực hiện hiệu quả phòng, chống tệ nạn xã hội.

9. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tăng cường phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đo bằng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả tài sản công đang bị lãng phí và xử lý trụ sở công dư thừa sắp xếp, qua đó nâng cao tính chủ động, tự chủ và hiệu quả quản trị của bộ máy Nhà nước. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của bộ máy trong điều kiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở.

10. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và quốc phòng, quân sự địa phương góp phần tạo môi trường an toàn, ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế và thúc đẩy ngoại giao Nhân dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực giám sát, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 788/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ 36 nhất trí thông qua ngày 10 tháng 02 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^M

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn